

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 108/2018/HS-ST

Ngày 26-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Việt Chiến.

2. Ông Trần Tiến Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thường, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trọng Q**, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khố phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ xây dựng; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1988 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Chưa; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

2. **Võ Cao S**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 06/12; con ông Võ Cao H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Chưa; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

3. **Nguyễn N** (tên gọi khác: Bốn), sinh ngày 06 tháng 9 năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, phường D, xã E, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn T và bà Phùng Thị B; có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 22-

12-2017, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo nộp phạt ngày 05-02-2018; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

4. **Phan Hoàng V**, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố B, phường D, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Khối phố N, phường B, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phan Quang X, sinh năm 1958 và bà Lương Thị K, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

5. **Phạm C** (tên gọi khác: Xuyên), sinh ngày 03 tháng 11 năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1985 và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Chưa; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

1. Lê Trọng H, sinh năm 1982; trú tại: Khối phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Nguyễn Xuân L, sinh ngày năm 1988; trú tại: Khối phố B, phường A, T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980; trú tại: Khối phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; trú tại: Khối phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5. Đỗ Tấn H, sinh năm 1985; trú tại: Khối phố M, phường B, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

6. Trần Trung V, sinh năm 1982; trú tại: Khối phố E, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

7. Nguyễn Duy T, sinh năm 1978; trú tại: Tổ C, khối phố D, phường M thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

8. Võ Văn D, sinh năm 1981; trú tại: Khối phố N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

9. Nguyễn Văn G, sinh năm 1972; trú tại: Khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lữ Thành L, sinh năm 1981; trú tại: Khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của quần chúng nhân dân, lúc 15 giờ ngày 26-4-2018, Tổ công tác Công an thành phố Tam Kỳ kiểm tra hành chính tại nhà bà Nguyễn Thị T ở khối phố D, phường A, thành phố Tam Kỳ phát hiện tại nhà bếp bà T có một số đối tượng đang tụ tập đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Khi phát hiện lực lượng Công an đến các đối tượng đánh bạc bỏ chạy, Tổ công tác đã giữ được 07 (Bảy) đối tượng tại sòng bạc gồm: Nguyễn Trọng Q, Võ Cao S, Phan Hoàng V, Lê Trọng H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Xuân L và Nguyễn Duy T.

Tang vật tạm giữ tại chiếu bạc gồm: 01 chiếc chiếu; 01 giấy cát tông màu nâu vàng, kích thước 26x37cm; 01 chén sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn (được cắt từ lá bài Tây); số tiền 6.200.000đ (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra còn tạm giữ trên người của Nguyễn Trọng Q 5.000.000 đồng, Võ Cao S 4.500.000 đồng, Phan Hoàng V 6.500.000 đồng, Nguyễn Xuân L 7.500.000 đồng, Nguyễn Duy T 2.050.000 đồng, Nguyễn Ngọc T 500.000 đồng.

Tạm giữ của Nguyễn Trọng Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, dạng bàn phím bấm gắn sim số 0938631753; tạm giữ của Phan Hoàng V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, dạng bàn phím bấm, gắn sim số 0905376386. Đây là các điện thoại mà Q và V sử dụng để nhận cuộc gọi từ Võ Thanh T (Tương) rủ đến nhà T đánh bạc.

Tạm giữ của Lê Trọng H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tạm giữ 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 92L9-2042 của Lữ Thành L.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ những đối tượng tham gia đánh bạc trái phép còn có: Phạm C, Nguyễn N, Đỗ Tấn H và Trần Trung V.

Các đối tượng đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa như sau: Người chơi đánh bạc sử dụng 01 cái chén và 01 cái đĩa úp vào nhau, bên trong có 04 con vị hình tròn có đường kính 2,1cm được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ (quy ước mặt đen là mặt phía sau lá bài, mặt trắng là mặt trước lá bài). Hình thức đặt cược theo 02 mặt chẵn và lẻ. Người chơi quy ước mặt chẵn từ chỗ để bộ chén đĩa hướng về phía người cầm đĩa, mặt lẻ theo hướng ngược lại. Trong số những người có mặt tại sòng bạc sẽ có 01 người cầm bộ chén đĩa xóc, sau khi xóc xong người đó sẽ đặt bộ chén đĩa xuống sòng, người chơi sẽ đặt tiền cược vào một trong hai mặt là mặt chẵn hoặc mặt lẻ. Sau khi người chơi đặt cược xong, sẽ có 01 người mở đĩa và tính tiền thắng thua cho người đặt cược. Kết quả xóc đĩa nếu hiện lên 04 mặt đen hoặc 04 mặt trắng hoặc 02 mặt đen và 02 mặt trắng là chẵn; nếu hiện lên 03 mặt đen và 01 mặt trắng hoặc ngược lại là lẻ. Tỷ lệ thắng - thua là 1:1.

Ngoài ra, tại sòng bạc, có thêm hình thức chơi sinco như sau: Người chơi dựa vào kết quả chơi xóc đĩa để chơi sinco ở một sòng riêng. Có 01 người cầm cái, người cầm cái sử dụng 01 mảnh giấy được chia ra làm 04 ô, 01 ô vẽ 04 hình tròn được tô đậm (gọi là hình đen), 01 ô vẽ 04 hình tròn không tô đậm (gọi là hình trắng), 01 ô vẽ 03 hình tròn đen và 01 ô vẽ 03 hình tròn trắng. Người chơi có quyền đặt cược vào các ô trong 04 ô trên. Nếu kết quả thắng ở ô có 03 hình trắng hoặc 03 hình đen thì tỉ lệ ăn là 1:1,5, nếu thắng ở ô có 04 hình trắng hoặc 04 hình đen thì tỉ lệ ăn là 1:2.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26-4-2018, bị cáo Nguyễn Trọng Q đang ở công trình xây dựng tại đường Nguyễn Hoàng thì Võ Thanh T (tên thường gọi là Tương) gọi điện thoại nói với Q là đang có đánh bạc ở nhà bà T, sau lưng Trường Đại học Quảng Nam nên Q tìm đến tham gia. Khi đến nơi Q nhìn thấy có khoảng trên 15 người tham gia đánh bạc. Q đem theo trong người số tiền 5.400.000 đồng, Q lấy ra 700.000 đồng để tham gia đánh bạc. Sau khi Q đến được một lúc thì người đang cầm bộ chén đĩa xóc nghỉ, không xóc nữa nên Q ngồi xuống cầm bộ chén đĩa xóc. Sau khi Q xóc xong thì người chơi đặt tiền cược, ai tham gia chơi đều có thể mở chén, Q xóc chén đĩa cho người chơi đặt tiền đồng thời Q cũng tham gia đặt cược tiền, Q trực tiếp cầm bộ chén đĩa xóc cho các đối tượng tham gia đặt cược được khoảng trên 07 ván, đồng thời Q đã đặt cược tiền đánh bạc được 03 ván, có ván thắng, ván thua. Q mở chén tính thắng thua với người chơi được 01 ván. Đến ván cuối cùng sau khi Q xóc xong, người chơi đặt cược xong, Q lấy ra 200.000 đồng đặt cược thì bị lực lượng Công an phát hiện nên Q cất số tiền này vào túi, sau đó bị Tổ công tác tạm giữ. Tổng cộng Q thua hết số tiền 400.000 đồng.

Bị cáo Q khai có khoảng trên 15 người tham gia đánh bạc nhưng không biết hết lai lịch của họ, số tiền đặt cược mỗi ván từng người chơi khoảng từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, Q không đếm tổng số tiền người chơi đặt cược trong từng ván mà suy đoán tổng số tiền đánh bạc trong mỗi ván khoảng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Bị cáo Võ Cao S mang theo người số tiền 4.700.000 đồng, S lấy ra 500.000 đồng để chơi đánh bạc, S đặt cược được 07 ván, mỗi ván đặt cược 200.000 đồng, có ván thắng, có ván thua. Sau khi tham gia đánh bạc được 6 ván thì S hòa lại số tiền ban đầu, S tiếp tục đặt cược ván thứ 7 số tiền 200.000 đồng, đang đợi người mở chén để tính kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 6.200.000 đồng, S khai đây là tiền do người chơi đánh bạc đặt cược trong ván này.

Bị cáo Nguyễn N mang theo số tiền 300.000 đồng đến để tham gia đánh bạc, đặt cược 04 ván (không liên tiếp nhau, có ván đặt cược, có ván không) thì thua hết số tiền 300.000 đồng. Sau đó, N về nhà lấy thêm 500.000 đồng đến để đánh bạc, lúc này có thêm nhiều người đến chơi và N thấy bị cáo Nguyễn Trọng Q cầm chén đĩa xóc. N tham gia đặt cược tiếp 03 ván, thua hết số tiền 500.000 đồng, N mượn của một người cùng chơi (không biết tên) số tiền 200.000 đồng, đặt cược tiếp 100.000 đồng, thắng được 100.000 đồng, sau đó N đặt ván tiếp

theo với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chưa kịp mở chén để tính kết quả thì bị lực lượng Công an phát hiện nên N bỏ chạy, số tiền 100.000 đồng còn lại N đã làm rơi lúc bỏ chạy nhưng không biết rơi ở đâu nên không có cơ sở truy tìm tạm giữ. Quá trình điều tra, N khai nhận nhìn thấy người chơi đặt cược tiền nhiều mệnh giá từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng không biết tổng số tiền đánh bạc của từng ván.

Bị cáo Phạm C mang theo số tiền 1.400.000 đồng, C lấy ra 600.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo C đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt số tiền 300.000 đồng đều thua, bị cáo C lấy tiếp số tiền 800.000 đồng còn lại ra, đặt cược ván tiếp theo 200.000 đồng thì thắng được 200.000 đồng. Lúc này, bị cáo C có 1.000.000 đồng, bị cáo Phan Hoàng V rủ bị cáo C chung tiền để đặt cược chung nên bị cáo C đưa cho bị cáo V số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo C thấy V đặt cược tiền của V và bị cáo C chung nhau được 03 ván, mỗi ván đặt 600.000 đồng đến 900.000 đồng, thắng được 01 ván, thua 01 ván, đến ván thứ ba đặt tiền chung của cả hai, chưa kịp mở chén thì bị phát hiện nên bị cáo C bỏ chạy. Phạm C khai có khoảng trên 10 người tham gia đánh bạc nhưng không biết hết lai lịch của họ, số tiền người chơi đặt xuống chiếu đánh bạc có mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Phạm C suy đoán mỗi ván có tổng số tiền đánh bạc từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nhưng không biết rõ số tiền cụ thể của từng ván bạc.

Bị cáo Phan Hoàng V mang theo số tiền 7.000.000 đồng, V lấy ra 500.000 đồng để đánh bạc, V tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng đều bị thua. Sau đó, V rủ bị cáo Phạm C cùng chung tiền với V để đặt cược, Phạm C đồng ý và đưa cho V số tiền 1.000.000 đồng, tổng số tiền V và C dùng chung đánh bạc lúc này là 1.300.000 đồng. V bắt đầu dùng tiền chung của V và Phạm C để đặt cược. V đặt ván thứ 3 số tiền 600.000 đồng thì thua, ván thứ 4 đặt 700.000 đồng thì thắng đến ván thứ 5 đặt 900.000 đồng thì bị phát hiện lập biên bản quả tang. Khi bị phát hiện, V khai đã rút số tiền đánh bạc 500.000 đồng còn lại xuống chiếu bạc. V khai có khoảng từ 12 đến 15 người tham gia đặt cược nhưng không biết hết lai lịch của họ, mỗi ván mỗi người chơi đánh bạc đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc mỗi ván V suy đoán khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 10-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Cao S, Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Cao S, Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C phạm tội "*Đánh bạc*"; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q để xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Trọng Q mức án từ 30 triệu đến 40 triệu đồng.
- Bị cáo Võ Cao S mức án từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.
- Bị cáo Nguyễn N mức án từ 40 triệu đến 50 triệu đồng.
- Bị cáo Phan Hoàng V mức án từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.
- Bị cáo Phạm C mức án từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lúc 15 giờ 00 phút ngày 26-4-2018, tại nhà bếp của Nguyễn Thị T ở Khối phố D, phường A, thành phố T, các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Cao S, Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C cùng một số người khác đánh bạc với nhau được thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa. Khi các bị cáo cùng các đối tượng khác đang đánh bạc thì bị bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.200.000 đồng cùng nhiều vật chứng liên quan. Qua điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*).

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Cao S, Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Cao S, Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C là những người nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới mọi hình thức đều bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì muốn thu lợi cho bản thân nên các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Trọng Q là người trực tiếp xóc (rung) bộ chén đĩa, vừa đặt cược nhiều ván bạc với số tiền sử dụng đánh bạc là 700.000 đồng, nên phải chịu

mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại; các bị cáo Võ Cao S, Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C dùng tiền tham gia đặt cược nhiều ván bạc với số tiền từ 500.000 đồng đến 1.400.000 đồng; riêng bị cáo Nguyễn N đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, vì vậy bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo S, Phạm C, V.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo Q, S, V, Phạm C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; gia đình bị cáo Q có công cách mạng; bị cáo Phạm C ra đầu thú; bị cáo V hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi có mức độ, nên chỉ cần lựa chọn hình phạt chính bằng tiền để xử phạt đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

[2.3] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và những vấn đề liên quan trong vụ án

- *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:*

Đối với 04 con vị hình tròn hình tròn đường kính 2,1cm được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ; 01 cái chén sứ màu trắng hiệu BT và 01 cái đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 chiếc chiếu kích thước 1,5m x 1,9m; 01 giấy cạt tông, là công cụ, vật sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.200.000 đồng thu tại chiếu bạc khi bắt quả tang là tiền các bị cáo và những người khác dùng để đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Đối với số tiền tạm giữ của các bị cáo: Nguyễn Trọng Q 5.000.000 đồng, Võ Cao S 4.500.000 đồng, Phan Hoàng V 6.500.000 đồng, trong đó có số tiền 300.000 đồng của bị cáo Q và 300.000 đồng của bị cáo S sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, còn lại là tiền cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án. Riêng số tiền các bị cáo Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C sử dụng vào việc đánh bạc nhưng các bị can khai đã thua nên không có cơ sở truy thu.

Đối với số tiền đã tạm giữ của Nguyễn Xuân L là 7.500.000 đồng, của Nguyễn Duy T 2.050.000 đồng, đây là tiền cá nhân của L và T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ đã trả lại số tiền này cho L và T, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen cùng sim đã tạm giữ của Lê Trọng H, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho H.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen cùng sim thu giữ của các bị cáo Q và V là các phương tiện đã dùng để nhận cuộc gọi từ Võ Thanh T đến nhà T để đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, riêng 02 sim số 0938631753 và 0905376386 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 92L9-2042 mà Trần Trung V sử dụng, qua điều tra xác định chiếc xe này do Lữ Thành L làm chủ sở hữu, khi L cho Trần Trung V mượn đi nhưng không biết V dùng xe máy của L để đi đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và đã trả lại xe cho L là phù hợp.

- *Các vấn đề liên quan trong vụ án:*

Đối với Lê Trọng H, Đỗ Tấn H, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nhưng không đủ cơ sở xác định được tổng số tiền đánh bạc tại thời điểm những người này tham gia từ 5.000.000 đồng trở lên. Đỗ Tấn H và Nguyễn Ngọc T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc; Nguyễn Xuân L bị Công an phường A xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 04-5-2016, L đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 05-5-2016 nên được coi như chưa bị xử phạt hành chính. Ngoài ra, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ khởi tố bị can tội “*Tổ chức đánh bạc*” vào ngày 13-12-2016, tuy nhiên, thời điểm L có hành vi đánh bạc, vụ án chưa được đưa ra xét xử. Lê Trọng H bị Công an huyện Thăng Bình khởi tố về tội “*Đánh bạc*” vào ngày 11-12-2017, tuy nhiên, thời điểm H có hành vi đánh bạc, vụ án trên chưa được đưa ra xét xử. Do đó không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này.

Đối với Trần Trung V, V tham gia đánh bạc dưới hình thức cầm cái Sinco một sòng bạc riêng biệt, mỗi ván có từ 02-04 người chơi, tổng số tiền từng ván dưới 500.000 đồng; năm 2014, V bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, đến ngày 26-4-2018 V đã được xóa án tích, do đó, hành vi của Trần Trung V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Công an thành phố Tam Kỳ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Trọng H, Nguyễn Xuân L, Trần Trung V, Đỗ Tấn H, Nguyễn Ngọc T. Đối với Nguyễn Duy T có mặt tại sòng bạc nhưng chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc, những người chơi đánh bạc cũng không nhìn thấy T tham gia đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Không có căn cứ xác định Nguyễn Thị T cho các bị cáo và những đối tượng khác mượn địa điểm để đánh bạc, T không thu lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo, nên không xử lý.

Đối với Võ Thanh T, qua xác minh tại địa phương, T đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ, nên Cơ quan điều tra tách hành vi của T để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Võ Văn D và Nguyễn Văn G có đứng tại sòng bạc nhưng trong thời gian diễn ra đánh bạc 02 người này không có tham gia, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[2.4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Cao S, Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Phạm C, Phan Hoàng V.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Trọng Q, Võ Cao S, Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn N 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Võ Cao S 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Phạm C 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng V 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không thi hành án khoản tiền phạt thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) con vị hình tròn đường kính 2,1cm được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ; 01 (một) cái chén sứ màu trắng hiệu BT; 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 chiếc chiếu kích thước 1,5m x 1,9m; 01 giấy cát tông đã tạm giữ tại chiếu bạc; và 02 sim số 0938631753, 0905376386 đã tạm giữ của các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Phan Hoàng V.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng thu tại chiếu bạc, số tiền 300.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Trọng Q, số tiền 300.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Võ Cao S, 02 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã tạm giữ của các bị cáo Nguyễn Trọng Q và Phan Hoàng V.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng Q số tiền 4.700.000 đồng, bị cáo Võ Cao S 4.200.000 đồng, bị cáo Phan Hoàng V 6.500.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ các khoản tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

(Vật chứng và các khoản tiền trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ)

3. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Võ Cao S, Nguyễn N, Phan Hoàng V, Phạm C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an TP;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an TP;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

(đã ký)

Đặng Quốc Lộc